

Số: /KH-UBND

Khánh Vĩnh, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh,
giai đoạn 2021-2025” định hướng đến 2030**

Căn cứ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Đề án “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”, Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng kế hoạch “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, giai đoạn 2022-2025” định hướng đến 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích chung

- Cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nghị quyết số 22-NQ/HU ngày 23/9/2021 của Huyện ủy Khánh Vĩnh về Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung mọi nguồn lực nhằm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, tăng nhanh số lượng lao động qua đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề.

- Phát huy tối đa thế mạnh về nguồn lực lao động trong tỉnh, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn nhân lực, tạo ra nguồn thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Tạo ra nhiều chỗ làm việc mới để giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng năng suất lao động, góp phần giảm nghèo bền vững và năng lực cạnh tranh của huyện, trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đến các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Các cơ quan ban, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm đạt được các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu chung

- Tạo việc làm và đảm bảo cho mọi người lao động có nhu cầu làm việc được tiếp cận với thông tin thị trường lao động, có cơ hội tìm được việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng của bản thân; đẩy mạnh phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện; triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khuyến khích các mô hình, dự án tạo việc làm tại chỗ, sử dụng nhiều người lao động tại địa phương. Thực hiện có hiệu quả chính sách cho người lao động vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, du lịch và dịch vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung vào những lĩnh vực mũi nhọn, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư nguồn lực nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo phục vụ nhu cầu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng và toàn tỉnh nói chung; tập trung chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến cuối năm 2025

2.1. Đối với công tác giải quyết việc làm

- Cả giai đoạn tạo việc làm cho khoảng 2.400 người lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 600 lao động; trong đó, mỗi năm phấn đấu có 05 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và 100 lao động được tạo việc làm thông qua các dự án, mô hình vay vốn từ Ngân hàng Chính sách huyện về giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,0%.

- Tư vấn, giới thiệu, cung ứng việc làm trong và ngoài nước cho 07 lượt lao động/năm; trong đó ít nhất 50% người lao động có việc làm sau khi được tư vấn, giới thiệu việc làm.

2.2. Đối với công tác giáo dục nghề nghiệp

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

- Phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo Trường Trung cấp nghề.

- Thu hút 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.

- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 45%; tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.

- 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Đối với công tác giải quyết việc làm

a) **Đẩy mạnh tạo việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội**

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án, đặc biệt là những dự án trọng điểm, sử dụng nhiều lao động địa phương và có đóng góp lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội miền núi. Thường xuyên rà soát có kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị bãi bỏ các văn bản không còn hiệu lực; tổ chức thực hiện và thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, Tỉnh ban hành để áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển.

- Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch đồng thời khuyến khích các ngành dịch vụ có lợi thế của địa phương, phát triển sản xuất tại các cụm công nghiệp; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lâm nghiệp kết hợp dịch vụ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững; tạo ra nhiều chỗ làm mới và làm chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực; tăng tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên tại các xã phấn đấu đạt nông thôn mới.

b) **Phát triển nguồn vốn, phát huy hiệu quả sử dụng vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm.**

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, xác định nhu cầu vay vốn để lập kế hoạch cho vay phù hợp với nguồn vốn. Ưu tiên cho các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh làm ăn có hiệu quả, khả thi; các dự án tạo việc làm ở vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho lao động nông thôn, thanh niên lập nghiệp, người hoàn thành xong án phạt tù, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an...

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ vay vốn tạo việc làm đến mọi người lao động; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích và quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những hành vi tiêu cực; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong công tác hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động.

c) **Thúc đẩy hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

- Tăng cường công tác tuyên truyền đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khảo sát nhu cầu của người lao động để tiến hành phân loại tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ phù hợp với đối tượng và nước tiếp nhận lao động; rà soát số lượng người lao động hết hạn hợp đồng trở về nước để kịp thời hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị quyết số Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình phát triển nguồn nhân lực huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 và Chương trình thí điểm đưa người lao động của huyện đi làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp tại Nhật Bản thông qua các doanh nghiệp uy tín hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

- Tăng cường công tác đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng của người lao động đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động nước ngoài.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và nghiêm khắc xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; nắm tình hình người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài vi phạm hợp đồng hoặc cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài để có các biện pháp xử lý phù hợp, đủ sức răn đe nhằm giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ lao động trên địa bàn huyện xuất cảnh trái phép hoặc vi phạm pháp luật, cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài.

d) Phát triển thị trường lao động, thúc đẩy cung ứng lao động, giới thiệu việc làm.

- Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động; cập nhật và nắm bắt đầy đủ tình hình biến động về lao động tại các doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

- Thường xuyên thực hiện khảo sát, nắm tình hình nhu cầu việc làm, nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, trong tỉnh, trong nước...; định hướng tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp trong nước có việc làm và thu nhập ổn định.

- Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, cung cấp thông tin hoạt động dịch vụ việc làm và cung ứng lao động, thông tin thị trường lao động cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tăng hiệu quả hoạt động cung, cầu lao động.

- Quan tâm, ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động khi hồi hương có nhu cầu tìm kiếm việc làm tại tỉnh, huyện; đảm bảo cung ứng đủ nguồn lực cho hoạt động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh, huyện.

3.2. Đối với công tác giáo dục nghề nghiệp

a) Triển khai có hiệu quả các chính sách về giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc (cầm tay chỉ việc và đào tạo theo địa chỉ cụ thể).

- Thực hiện chính sách tuyên dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm

yếu tố bình đẳng giới. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với nhà giáo thuộc vùng đặc biệt khó khăn; nhà giáo giảng dạy cho người khuyết tật; nhà giáo giảng dạy lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nhất là thu hút người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ...

- Thực hiện chính sách nhằm đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông và trung học cơ sở Dân tộc nội trú vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

- Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động di cư. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý cấp huyện. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp. Phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

- Triển khai thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

c) Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Thực hiện cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Tăng cường gắn kết giữa Trường trung cấp nghề và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

d) Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Bố trí ngân sách tỉnh, huyện cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Tỉnh: lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Quỹ Quốc gia về việc làm và các Chương trình, Dự án, Đề án khác.

2. Ngân sách địa phương: Các nguồn vốn đã được bố trí để thực hiện các chương trình, hoạt động liên quan đến giáo dục nghề nghiệp và việc làm theo quy định.

3. Huy động các nguồn hợp pháp khác.

4. Kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025:

TT	Nghề đào tạo	Thời gian bắt đầu và kết thúc	Kinh phí (đồng)
1	Xây dựng nề	2022-2025 8 lớp/260 học viên	785.200.000
2	Nấu ăn	2022-2025 4 lớp/130 học viên	397.800.000
3	Chế biến thủy sản	2022-2025 8 lớp/280 học viên	828.800.000
4	Sửa xe máy	2024-2025 2 lớp/50 học viên	166.600.000
5	Mộc dân dụng	2022-2023 2 lớp/50 học viên	130.000.000
	TỔNG CỘNG		2.308.400.000

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND huyện khai các chính sách hỗ trợ đào tạo cho người lao động, chính sách miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên trên địa bàn; chịu trách nhiệm về việc tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, Trung Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện kế hoạch đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, huyện.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện 6 tháng và hàng năm.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, nông thôn cho lao động; rà soát nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng để xây dựng chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho các nghề nông nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xác định danh mục nghề đào tạo, xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề nông nghiệp trên địa bàn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND huyện.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan đề xuất nguồn lực, chính sách, giải pháp để tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan đến lĩnh vực lao động, việc làm.

- Tham mưu UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm vào kế hoạch đầu công tư trung hạn của huyện khi cân đối được nguồn vốn.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn huyện gửi về UBND huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để có cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp trong giải quyết việc làm.

- Cân đối ngân sách, tham mưu UBND huyện các nội dung liên quan đến kinh phí để bảo đảm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các chính sách, hoạt động theo Kế hoạch, tham mưu phân bổ kịp thời nguồn vốn ngân sách Trung ương, Tỉnh, Huyện thực hiện các nội dung liên quan đến giải quyết việc làm, giáo dục nghề nghiệp.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Quyết định 815/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Đề án “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”; tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn

hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Dân tộc nội trú huyện.

6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với các cơ quan, ngành, địa phương thông tin, tuyên truyền các chế độ, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện; truyền thông sâu rộng trong các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

7. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện Khánh Vĩnh

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách cho vay giải quyết việc làm và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ở các địa phương đảm bảo đúng đối tượng và đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu việc bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm của địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội và chủ động xây dựng kế hoạch huy động nguồn vốn để cho người lao động vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

9. Các cơ quan, ban, ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đảm bảo yêu cầu, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

10. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương.

- Chỉ đạo các công chức phụ trách lĩnh vực lao động - thương binh xã hội chủ động, tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác khảo sát cung, cầu lao động tại địa phương, rà soát nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, đào tạo lại, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm; quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong công tác phân luồng học sinh trên địa bàn xã.

- Nắm tình hình lao động trên địa bàn, lao động di cư; tình hình chuyển dịch cơ cấu về lao động, việc làm trong các ngành, lĩnh vực để đề xuất giải pháp cụ thể; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp nhận lao động của địa phương vào làm việc nhằm hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

11. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể

- Tuyên truyền, hướng dẫn hội viên tích cực tham gia đào tạo nghề nâng cao trình độ, kỹ năng và chủ động tìm kiếm việc làm, khuyến khích tạo việc làm tại chỗ và tạo thêm việc làm cho lao động khác cùng địa phương để góp phần nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống và giảm nghèo bền vững;

- Các cấp Hội có thực hiện việc ủy thác nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm cần chỉ đạo sát sao việc thực hiện có hiệu quả nguồn vốn, tránh việc vay vốn sai mục đích; tích cực huy động nguồn vốn cho vay để bổ sung vào nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

12. Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Vĩnh

- Xây dựng Kế hoạch và ban hành Chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả tại đơn vị;

- Tích cực, chủ động trong công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; tích cực, nghiêm túc tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp được triển khai trên địa bàn huyện. Tăng cường chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Định kỳ 6 tháng (trước 08/6) và một năm (trước 08/12) các cơ quan, địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) báo cáo gửi tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển giáo dục nghề nghiệp huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vấn đề vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND huyện để có chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐ-TBXH (b/c);
- TTHU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện (b/c);
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PLĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN